TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐCNTTLH	*T, ngày 21 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 51, 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 107, 108, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị Thái L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc xin ly hôn của anh Nguyễn Cao C;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2024 về sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Thái L, sinh năm 1976.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Mai P, sinh ngày 18/3/2007;

+ Cháu Nguyễn Thủy T, sinh ngày 08/02/2013.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật cho các cháu P và T: Anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị Thái L là bố mẹ đẻ của cháu.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và Biên bản ghi nhận ý kiến của các bên về kết quả hòa giải thành đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị Thái L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị Thái L có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thái N, sinh năm 2003; Nguyễn Mai P, sinh ngày 18/3/2007 và cháu Nguyễn Thủy T, sinh ngày 08/02/2013. Hiện nay các cháu đang ở với chị L.

Anh chị thỏa thuận:

- Đối với cháu Nguyễn Thái N: Cháu N đã trưởng thành và tự lập nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết;

- Đối với các cháu Nguyễn Mai P và cháu Nguyễn Thủy T: Giao cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu P và T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung với chị L là 2.000.000đồng/tháng/01cháu. Tổng số tiền anh C cấp dưỡng nuôi cháu P và T là 4.000.000đồng/tháng/02 cháu kể từ tháng 8/2024 cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị L và các thành viên trong gia đình không ai được ngăn cản anh C thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị L có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền anh C cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh C không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Anh C và chị L khẳng định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các bên tham gia hòa giải;
-Phòng KT NV Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện T;
- UBND xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương(*Giấy CNKH số 27 ngày 11/9/2002);*
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N